

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY AN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2022

V/v *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Xuân Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Tính và ông Phạm Đăng Tỉnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Xuân P** - sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã Đ, huyện A, tỉnh Phú Yên. Ở hiện nay: thôn V, xã N, huyện X, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

\* *Bị đơn:* Anh **Ngô Văn T** - sinh năm 1981; Địa chỉ: Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã Đ, huyện A, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Phú Yên chứng nhận ngày 09/7/2004. Quá trình hôn nhân hạnh phúc. Năm 2016, Chị phát hiện anh T có người phụ nữ khác, chị dùng nhiều lời khuyên nhủ. Nhưng đầu tháng 5/2021, anh T vẫn tiếp tục sai phạm như trước đây. Hiện nay chị và anh T không còn sống chung với nhau. Chị về sống cùng nhà cha mẹ đẻ tại thôn V, xã N, huyện X, tỉnh Phú Yên. Giữa chị và anh T xảy ra mâu thuẫn do không tin tưởng lẫn nhau. Bản thân thấy không hàn gắn hạnh phúc với anh T được nữa, hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Trong thời gian hôn nhân anh chị có 02 con chung tên Ngô Quốc T – sinh ngày 07/8/2004 và Ngô Thị Khánh A – sinh ngày 06/10/2011, con chung hiện đang sống cùng chị P. Chị có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị P về thời gian tìm hiểu và hôn nhân của anh chị. Anh có phụ nữ bên ngoài nhưng bản thân anh còn thương vợ con. Anh muốn đoàn tụ, đề nghị Tòa án cho anh chị được đoàn tụ.

Vì muốn yêu cầu đoàn tụ nên anh không yêu cầu giải quyết phần con chung và tài sản.

Các cháu Ngô Quốc T – sinh ngày 07/8/2004 và Ngô Thị Khánh A – sinh ngày 06/10/2011 có đơn trình bày nguyện vọng muốn sống cùng mẹ.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng cơ bản tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Xuân P. Về hôn nhân: chị P được ly hôn với anh T. Về con chung: giao các cháu Ngô Quốc T – sinh ngày 07/8/2004 và Ngô Thị Khánh A – sinh ngày 06/10/2011 cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn T. Bị đơn có hộ khẩu tại huyện A tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, các đương sự có mặt theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn. Các đương sự có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Giữa chị P và anh T xảy ra mâu thuẫn,

chị P có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: chị P và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Phú Yên chứng nhận ngày 09/7/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp, chị P đề nghị Tòa án cho ly hôn vì trong quá trình sống chung, giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh T có phụ nữ bên ngoài, không quan tâm đến gia đình. Anh T có phụ nữ bên ngoài nhưng vẫn muốn đoàn tụ cùng chị P. Hội đồng xét xử thấy giữa chị P và anh T không tìm được tiếng nói chung, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trang.

Về con chung: chị P và anh T có 02 con chung Ngô Quốc T – sinh ngày 07/8/2004 và Ngô Thị Khánh A – sinh ngày 06/10/2011, con chung hiện đang sống cùng chị P, chị P có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, cháu T và cháu A có nguyện vọng sống cùng mẹ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các cháu giao 02 con chung cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Xuân P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 35, khoản 2 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

\* Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Xuân P được ly hôn với anh Ngô Văn T.

\* Về con chung: Giao các cháu Ngô Quốc T – sinh ngày 07/8/2004 và Ngô Thị Khánh A – sinh ngày 06/10/2011 cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

\* Về án phí: chị Nguyễn Thị Xuân P phải chịu **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng trước tại biên lai thu tiền số 0003828, ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Chị P đã nộp đủ.

\* Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (1);
- VKSND h. Tuy An (2);
- THADS h. Tuy An (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã Đ (1);
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Xuân Hương**